

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC KẠN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **24/2017/NQ-HĐND**

Bắc Kạn, ngày 06 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh năm 2018

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ BẢY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh tỉnh Bắc Kạn năm 2018; Báo cáo số 440/BC-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2017 về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh năm 2017; nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh năm 2018; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh năm 2017

Năm 2017, cấp uỷ, chính quyền các cấp và các ngành đã nỗ lực chủ động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục chuyển biến tích cực: Kinh tế của tỉnh tiếp tục tăng trưởng so với năm 2016; các lĩnh vực y tế, văn hóa, an sinh xã hội được đảm bảo; quốc phòng và an ninh được giữ vững.

Bên cạnh những kết quả đạt được còn một số tồn tại, hạn chế: tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn chưa đạt chỉ tiêu so với kế hoạch; hoạt động công nghiệp còn khó khăn; tình hình vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng còn diễn biến phức tạp; công tác cải cách hành chính và cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh còn hạn chế.

Điều 2. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2018

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện các giải pháp bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát. Phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp, gắn với sản xuất hàng hóa, chế biến nông, lâm sản và xây dựng nông thôn mới; chú trọng phát triển công nghiệp chế biến các sản phẩm có thế mạnh của tỉnh; tăng cường xây dựng kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng nông thôn; nâng cao chất lượng dịch vụ, du lịch. Tiếp tục thu hút các nguồn vốn đầu tư hoàn thiện hạ tầng giao thông của tỉnh. Quan tâm đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội, chú trọng giảm nghèo bền vững. Chủ động phòng chống thiên tai, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Cải thiện

môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng và an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

a) Tổng sản phẩm GRDP (theo giá so sánh 2010) tăng 5,5% so với năm 2017, trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp thủy sản tăng 2,8%; khu vực Công nghiệp - Xây dựng tăng 4,4%; khu vực Dịch vụ tăng 7,6%.

b) GRDP theo giá hiện hành đạt 9.090 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người đạt 28 triệu đồng/người.

c) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt trên 610 tỷ đồng; tiết kiệm chi thường xuyên và các nhiệm vụ khác 2%; tiết kiệm 5% dự toán phê duyệt đối với dự án khởi công mới thuộc nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương.

d) Diện tích đất nông nghiệp chuyển đổi từ trồng lúa, ngô sang trồng cây có giá trị kinh tế cao: 400 ha.

đ) Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt trên 175.000 tấn; diện tích trồng rừng mới đạt trên 6.200 ha, trong đó: Trồng rừng gỗ lớn 1.000 ha. Duy trì tỷ lệ che phủ rừng 71,4%.

e) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng trên 6 %.

g) Xã đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới tăng thêm 08 xã. Thành lập mới 16 hợp tác xã nông lâm nghiệp. Tỷ lệ số hộ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh 98%. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia 97%.

h) Tạo việc làm mới cho khoảng 5.000 lao động. Giảm tỷ lệ hộ nghèo 2-2,5%; riêng các huyện nghèo 30a giảm 3 - 4%/năm.

i) Số trường đạt chuẩn quốc gia tăng thêm 08 trường. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông trên 90%.

k) Số xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã tăng thêm 08 xã. Duy trì tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh 98%.

l) Tỷ lệ làng, thôn, tổ dân phố đạt “Làng văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” 66%; tỷ lệ hộ gia đình đạt “gia đình văn hóa” 83%.

m) Tỷ lệ cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm trên 90%. Tỷ lệ cán bộ công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên chiếm trên 90%.

n) Chỉ số cải cách của tỉnh tăng 5 bậc; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tăng 2 bậc so với năm 2017.

o) Chỉ tiêu tuyển quân, động viên quân dự bị, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng: 100%.

ô) Tỷ lệ khám phá án đạt trên 85%. Giảm cả 3 tiêu chí về tai nạn giao thông đường bộ.

Điều 3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu, mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn giữa nhiệm kỳ 2015 - 2020. Tập trung thực hiện các giải pháp đã nêu tại Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 15 tháng 01 năm 2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và các đề án thực hiện 04 nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết của Tỉnh ủy.

2. Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành Nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa gắn với xây dựng nông thôn mới. Xây dựng và triển khai các đề án trong lĩnh vực Nông nghiệp; tập trung nguồn lực cho 08 xã phấn đấu đạt chuẩn năm 2018 (*bao gồm xã Hà Hiệu*); thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất hàng hóa tỉnh Bắc Kạn và đề án mỗi xã một sản phẩm, lựa chọn xác định sản phẩm chủ lực; đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất theo mô hình hợp tác xã; tăng cường công tác quản lý và bảo vệ rừng, nhất là công tác quản lý rừng đặc dụng theo Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, chú trọng công nghiệp chế biến nông, lâm sản. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tại khu công nghiệp, doanh nghiệp chế biến trên địa bàn; tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư triển khai thực hiện các nội dung đã cam kết tại hội nghị xúc tiến đầu tư của tỉnh năm 2017, đặc biệt là dự án đường nối từ Chợ Mới lên thành phố Bắc Kạn.

4. Đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch; tăng cường huy động vốn đầu tư phát triển hạ tầng các khu, điểm du lịch theo quy hoạch, trọng tâm là du lịch Hồ Ba Bể; phát triển các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao; chủ động thực hiện các giải pháp quảng bá, giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm ra ngoài tỉnh.

5. Tăng cường quản lý đầu tư công theo quy định. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý đầu tư công; đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các dự án, đặc biệt là các dự án thực hiện các Chương trình Mục tiêu Quốc gia trên địa bàn.

6. Thực hiện tốt công tác quản lý thu, chi ngân sách, triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý thuế. Đẩy mạnh khai thác nguồn thu để chống thất thu, tiếp tục thực hiện các biện pháp xử lý nợ thuế theo quy định. Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi chưa thực sự cần thiết, để chi cho các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế của tỉnh.

7. Nâng cao công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường, chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực tài nguyên môi trường, nhất là quản lý hoạt động khoáng sản và quản lý đất đai. Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 08-CT/TU và Kết luận số 10-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ngăn chặn, xử lý hoạt động khai thác, vận chuyển, chế biến khoáng sản, lâm sản trái phép.

8. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 11-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020.

9. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Củng cố và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Tăng cường quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Mở rộng diện bao phủ của hệ thống bảo hiểm y tế.

10. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh; bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa, thiên nhiên của tỉnh. Phát triển phong trào thể dục, thể thao để nâng cao thể chất.

11. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp giải quyết việc làm, về chương trình lao động, dạy nghề, trú trọng đảm bảo các chính sách trợ giúp xã hội, ưu đãi đối với người có công, các đối tượng yếu thế trong xã hội. Thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo. Đẩy mạnh phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác giảm nghèo. Tăng cường công tác quản lý người nghiện và cai nghiện ma túy; nâng cao hiệu quả hoạt động cơ sở cai nghiện của tỉnh.

12. Thực hiện tốt công tác báo chí, xuất bản, bưu chính, hoạt động thông tin truyền thông; phản ánh kịp thời, chính xác đầy đủ thông tin về tình hình kinh tế - xã hội và những vấn đề dư luận quan tâm; tăng cường công tác tuyên truyền quảng bá hình ảnh Bắc Kạn qua các phương tiện thông tin đại chúng. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

13. Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Trú trọng hoàn thành hệ thống một cửa liên thông hiện đại cấp huyện; nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; tiếp tục thực hiện tốt Đề án số 03-ĐA/TU ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ.

14. Tăng cường thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Quan tâm chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài.

15. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (*khóa XI*) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”. Thực hiện tốt nhiệm vụ tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2018; tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị (*khóa XI*) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới; chiến lược quốc gia phòng chống tội phạm và thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường công tác tuyên truyền Luật Giao thông đường bộ.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đạt hiệu quả.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp giám sát thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Đoàn thể phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của chính quyền động viên cán bộ, chiến sĩ, nhân dân các dân tộc trong tỉnh thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khoá IX, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 16 tháng 12 năm 2017. /

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Cục Kiểm tra văn bản (*Bộ Tư pháp*);
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (*Thành*) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng TH;
- Lưu VT, HS

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Du